

Bản án số: 61/2019/DS-ST

Ngày: 20/11/2019

Về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **NGUYỄN THỊ KIM PHỤNG**.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **LÊ HUỲNH HẢI ĐĂNG**.

2. Bà **LÊ NGOC TRÂM**.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **LÊ THỊ HOÀNG YẾN** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành tham gia phiên tòa:* Ông **VÕ HOÀNG NHÂN** - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 254/2019/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2019 về việc “*Tranh chấp hợp đồng góp hội*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 66/2019/QĐXXST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Thành V**, sinh năm 1978.

Địa chỉ: số 244, đường HV, tổ 21, KP 4, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh **Lê Y**, sinh năm 1995. Địa chỉ: số nhà 493, đường BL, khu phố NT, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh (văn bản ủy quyền ngày 25/5/2019) (có mặt).

Bị đơn: Ông **Phạm Tấn T**, sinh năm 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: số nhà 115, đường PDL, KP 2, thị trấn Hòa Thành, huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 28 tháng 5 năm 2019 và lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lê Y trình bày:

Anh Nguyễn Thành V và ông Phạm Tấn T không có quan hệ họ hàng, biết nhau do ông T là chủ thảo hụi, anh V là hụi viên có tham gia chơi 02 dây hụi của ông T, cụ thể như sau:

- Hụi 5.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 22 phần, khai ngày 10/01/2014 (nhằm ngày 10/12/2013 âm lịch), anh V tham gia 01 phần, đóng được 02 kỳ với số tiền 7.700.000 đồng thì ông T tuyên bố bãi hụi nên không đóng nữa.

- Hụi 10.000.000 đồng/tháng, hụi gồm 22 phần, khai ngày 07/7/2012 (nhằm ngày 19/5/2012 âm lịch), anh V tham gia 01 phần, đóng được 21 kỳ với số tiền 165.800.000 đồng thì ông T tuyên bố bãi hụi nên không đóng nữa.

Tổng cộng hai dây hụi, ông T nợ anh V số tiền 173.500.000 đồng.

Sau khi ông T tuyên bố bãi hụi, giữa anh V và ông T thống nhất ông T chỉ có nghĩa vụ trả lại tiền hụi gốc theo giấy theo dõi việc đóng hụi với tổng số tiền là 173.500.000 đồng. Sau khi hai bên thống nhất thì ông T có viết giấy nhận nợ đề ngày 27/3/2014 thừa nhận còn nợ anh V số tiền nợ hụi là 173.500.000 đồng.

Từ đó, ông T không trả cho anh V bất kỳ khoản tiền nào. Anh V nhiều lần liên lạc với ông T nhưng không liên lạc được, do không hiểu biết pháp luật nên anh V không có khởi kiện ông T tại Tòa án.

Ông T có vợ nhưng họ tên và địa chỉ cụ thể anh V không biết. Trong phạm vi vụ án này, anh V chỉ yêu cầu một mình ông T có nghĩa vụ trả nợ cho anh V, không có yêu cầu vợ của ông T vì trong giấy nhận nợ chỉ có một mình ông T ký tên, vợ của ông T không có ký.

Nay, anh V khởi kiện yêu cầu ông T có nghĩa vụ trả cho anh V số tiền nợ hụi là 173.500.000 đồng, ngoài ra anh V không còn yêu cầu nào khác.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Phạm Tấn T đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng không đến tòa án để làm việc, hòa giải, dự phiên họp và tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành trình bày:

Về thủ tục tố tụng:

Hội đồng xét xử và các bên đương sự đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành V đối với ông Phạm Tấn T về tranh chấp hợp đồng góp hụi, buộc ông T phải có nghĩa vụ trả cho anh V số tiền 173.500.000 đồng. Ghi nhận anh V không yêu cầu tính lãi đối với số tiền này nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết. Ông T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Bị đơn ông Phạm Tấn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông T là phù hợp quy định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[1]. Về quan hệ tranh chấp: Anh V có tham gia chơi 02 dây hụi do ông T làm chủ thảo, sau đó ông T tuyên bố bãi hụi thì hai bên thống nhất ông T còn nợ lại anh V tiền hụi gốc với số tiền là 173.500.000 đồng đến nay không trả nên hai bên phát sinh tranh chấp, đây là tranh chấp hợp đồng góp hụi được quy định tại Điều 479 Bộ luật Dân sự năm 2005.

[2]. Về pháp luật áp dụng: Việc chơi hụi giữa anh V và ông T diễn ra từ năm 2012 đến ngày 27/3/2014 ông T làm giấy nhận nợ với anh V. Do đó, theo quy định tại Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì luật nội dung áp dụng để giải quyết vụ án là Bộ luật Dân sự năm 2005.

[3]. **Xét yêu cầu khởi kiện của anh V yêu cầu ông T trả số tiền 173.500.000 đồng thấy rằng:** Xét chứng cứ người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xuất trình là bản chính giấy nhận nợ ngày 27/3/2014, nội dung thể hiện: *“Tôi tên Phạm Tấn T, ngụ tại 115, đường PDL, KP 2, thị trấn Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Nay tôi viết giấy này xác nhận số tiền nợ hụi mà tôi còn thiếu của cháu V ngụ KP 4 thị trấn Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh số tiền nợ là 173.500.000 (Một trăm bảy mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng)”*, trong giấy nhận nợ có chữ ký của ông Phạm Tấn T. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông T không đến Tòa án để làm việc, dự phiên họp, phiên hòa giải, xét xử mặt dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Có căn cứ xác định giữa anh V và ông T có quan hệ chơi hụi với nhau và đến ngày 27/3/2014, ông T còn nợ anh V số tiền 173.500.000 đồng. Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh V đối với ông T, buộc ông T phải có nghĩa vụ trả cho anh V số tiền 173.500.000 đồng. Ghi nhận anh V không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. Về án phí: Ông T phải chịu $5\% \times 173.500.000 \text{ đồng} = 8.675.000 \text{ đồng}$ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 479 của Bộ luật Dân sự năm 2005; Nghị định 144/2006/NĐ – CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thành V đối với ông Phạm Tấn T.

Buộc ông Phạm Tấn T phải có nghĩa vụ trả cho anh Nguyễn Thành V số tiền 173.500.000 đồng (Một trăm bảy mươi ba triệu, năm trăm ngàn đồng)

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Ông Phạm Tấn T phải chịu 8.675.000 đồng đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho anh Nguyễn Thành V số tiền 4.337.000 đồng (Bốn triệu, ba trăm ba mươi bảy ngàn đồng) anh V đã nộp theo biên lai thu số 0013504 ngày 03/6/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Anh Nguyễn Thành V được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phạm Tấn T vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Hòa Thành;
- Chi cục THA DS huyện Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Phụng